

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6555/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt “Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Công văn số 3601/BTTTT-UĐCNTT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt “Chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2011 - 2015”;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 25/TTr-STTTT ngày 20 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cung cấp dịch vụ công

trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Thành phố
Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6555/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2015, 100% các cơ quan nhà nước từ cấp quận, huyện, sở, ban, ngành có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP, cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Đến năm 2020, thực hiện cung cấp 70% các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 30% các dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 4 tại các cơ quan nhà nước từ cấp quận, huyện, sở, ban, ngành. Người dân có thể tra cứu và đăng ký trên cổng thông tin dịch vụ công của thành phố và các thiết bị thông minh.

II. NỘI DUNG

1. Danh mục các dịch vụ công trực tuyến phải cung cấp trong giai đoạn 2013 - 2015

a) Số liệu chung

- Tổng số quận, huyện: **24** đơn vị; phường, xã, thị trấn: **322** đơn vị.

- Tổng số thủ tục hành chính: **2180** thủ tục (số thủ tục hành chính cấp tỉnh/thành

phố: **1585** thủ tục; số thủ tục hành chính cấp quận, huyện: **468** thủ tục; số thủ tục hành chính cấp xã, phường, thị trấn: **127** thủ tục).

b) Danh mục các dịch vụ công và lộ trình cung cấp trực tuyến mức độ 3,4 trong giai đoạn 2013 - 2015

Tổng số dịch vụ công trực tuyến triển khai 2013 - 2015: **497/2180** dịch vụ đạt tỷ lệ **23%**.

- Năm 2013: 109/2180 dịch vụ đạt tỉ lệ 5%

+ Sở, ngành: 72 dịch vụ;

+ Quận, huyện: 37 dịch vụ.

- Năm 2014: triển khai thêm 207 dịch vụ (tổng số dịch vụ 316/2180 dịch vụ đạt tỉ lệ 14.5%)

+ Sở, ngành: triển khai thêm 149 dịch vụ.

+ Quận, huyện: triển khai thêm 58 dịch vụ.

- Năm 2015: triển khai thêm 181 dịch vụ (tổng số dịch vụ 497/2180 dịch vụ đạt tỉ lệ 23%; trong đó dịch vụ công mức 4 là 28 dịch vụ, dịch vụ công mức 3 là 153 dịch vụ)

+ Sở, ngành: triển khai thêm 131 dịch vụ.

+ Quận, huyện: triển khai thêm 50 dịch vụ.

(Phụ lục đính kèm)

2. Định hướng đến năm 2020

- Hoàn tất triển khai 70% dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 đối với các thủ tục còn lại của các sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với hầu hết các dịch vụ công đã triển khai cung cấp trực tuyến giai đoạn 2013 - 2015.

- 80% các dịch vụ công đã triển khai người dân có thể tra cứu và đăng ký sử dụng trên các thiết bị di động.

III. KINH PHÍ

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

- Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công của thành phố bằng công nghệ mới. Hệ thống sẽ được triển khai trên công nghệ điện toán đám mây nguồn mở.

- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu trên hệ thống thông tin dịch vụ công của thành phố và tại các đơn vị.

2. Giải pháp nhân lực

Bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có đủ trình độ để sử dụng, vận hành hệ thống thông tin nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Xây dựng và triển khai phần mềm đăng ký dịch vụ công trực tuyến theo từng giai đoạn thí điểm triển khai, triển khai và triển khai nhân rộng để đảm bảo hiệu quả và thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Đánh giá, xét thi đua, khen thưởng của các đơn vị gắn mức độ hoàn thành cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp.

4. Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng

- Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của việc cung cấp dịch vụ công thông qua hệ thống thông tin điện tử của thành phố và các đơn vị; qua báo đài của thành phố.

- Ban hành các chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin thành phố phục vụ cho dịch vụ công trực tuyến; thiết kế, xây dựng phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tính tổng thể và liên thông kết nối trên toàn thành phố.

2. Các sở, ngành, quận, huyện phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông bố trí nhân lực vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến; định kỳ báo

cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tiến độ thực hiện Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị mình.

3. Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020 của các cơ đơn vị tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ CÔNG VÀ LỘ TRÌNH CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

I. NHÓM SỞ NGÀNH

TT	Tên dịch vụ công (tên thủ tục/nhóm thủ tục hành chính)	Mức độ DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
I	Năm 2013			
1.	Cấp hộ chiếu ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
2.	Cấp hộ chiếu công vụ	3	Sở Ngoại vụ	
3.	Cấp lại hộ chiếu ngoại giao do làm hỏng, mất	3	Sở Ngoại vụ	
4.	Gia hạn hộ chiếu ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
5.	Gia hạn hộ chiếu công vụ	3	Sở Ngoại vụ	
6.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
7.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu công vụ	3	Sở Ngoại vụ	
8.	Cấp công hàm xin thị thực các nước	3	Sở Ngoại vụ	
9.	Quy trình tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
10.	Thủ tục chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11.	Triển khai dịch vụ cấp sao y	3	Sở Giao thông vận tải	
12.	Triển khai dịch vụ cấp biển hiệu xe du lịch	3	Sở Giao thông vận tải	
13.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
14.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

15.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
16.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
18.	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
19.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
20.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
21.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
22.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
23.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
24.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
25.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

26.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
27.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
28.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
29.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
30.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
31.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
32.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
33.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
34.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
35.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
36.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
37.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
38.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

39.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
40.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
41.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
42.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
43.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
44.	Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
45.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
46.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
47.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
48.	Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
49.	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
50.	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
51.	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
52.	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

53.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
54.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
55.	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
56.	Đăng ký nội quy lao động	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
57.	Đăng ký thỏa ước lao động tập thể	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
58.	Cấp phép xuất bản bản tin	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
59.	Thẩm định xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
60.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
61.	In gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
62.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
63.	Cấp phép hoạt động triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
64.	Cấp giấy chứng nhận đăng kí máy photocopy màu	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
65.	Cấp phép in báo chí, tem chống giả	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
66.	Cấp giấy xác nhận đăng ký vàng mã để in	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
67.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
68.	Thủ tục xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	

69.	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
70.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
71.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
72.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
II	Đến năm 2014			
1.	Hợp pháp hóa và chứng nhận lãnh sự giấy tờ tài liệu tại các cơ quan trong nước	3	Sở Ngoại vụ	
2.	Chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại Bộ ngoại giao	3	Sở Ngoại vụ	
3.	Cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy	3	Sở cảnh sát PCCC	
4.	Cấp văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy	3	Sở cảnh sát PCCC	
5.	Thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.	Cấp chứng chỉ quy hoạch	3	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
7.	Cấp phép quy hoạch	3	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
8.	Thủ tục cấp phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
9.	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
10.	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
11.	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
12.	Thủ tục khai báo thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
13.	Thủ tục cấp phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	

14.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
15.	Thủ tục gia hạn và điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
16.	Thủ tục thông báo hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
17.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
18.	Thủ tục xác nhận thông báo nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
19.	Thủ tục thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân Việt Nam ở nước ngoài	3	Sở Công Thương	
20.	Nâng cấp dịch vụ công “cấp biển hiệu xe du lịch”	3	Sở Giao thông vận tải	
21.	Xây dựng dịch vụ công “cấp - đổi giấy phép lái xe qua mạng”	3	Sở Giao thông vận tải	
22.	Xây dựng dịch vụ công “cấp phép đào đường”	3	Sở Giao thông vận tải	
23.	Xây dựng dịch vụ công cấp phù hiệu “xe chạy hợp đồng”	3	Sở Giao thông vận tải	
24.	Xây dựng dịch vụ công cấp phù hiệu xe máy tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe	3	Sở Giao thông vận tải	
25.	Xây dựng dịch vụ công cấp phép lưu thông vào đường cấm, giờ cấm	3	Sở Giao thông vận tải	
26.	Xây dựng dịch vụ công cấp phép đốn hạ cây xanh	3	Sở Giao thông vận tải	
27.	Xây dựng dịch vụ công cấp phép lưu hành đặc biệt hoặc vượt quá tải trọng quy định của cầu và đường	3	Sở Giao thông vận tải	

28.	Xây dựng dịch vụ công đầu nối cống nhánh thoát nước vào hệ thống thoát nước của thành phố	3	Sở Giao thông vận tải	
29.	Xây dựng dịch vụ công thỏa thuận xây dựng bờ kè trên sông kênh rạch	3	Sở Giao thông vận tải	
30.	Xây dựng dịch vụ công cấp giấy phép liên vận quốc tế Việt Lào	3	Sở Giao thông vận tải	
31.	Xây dựng dịch vụ công cấp đăng ký biển số cho xe máy chuyên dùng	3	Sở Giao thông vận tải	
32.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do sản phẩm hàng hóa xuất khẩu đối với giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi, bảo quản tinh, phôi động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
33.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do sản phẩm hàng hóa xuất khẩu đối với giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi, bảo quản tinh, phôi động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
34.	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa thức ăn và chất bổ sung trong thức ăn chăn nuôi	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
35.	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phân bón và nguyên liệu sản xuất phân bón	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
36.	Thủ tục đăng ký và chỉ định tổ chức chứng nhận; thay đổi, bổ sung, gia hạn quyết định tổ chức chứng nhận quy trình nông nghiệp tốt cho sản phẩm trồng trọt (đối với tổ chức đăng ký hoạt động trên địa bàn một tỉnh)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
37.	Thủ tục đăng ký để đánh giá, chỉ định là tổ chức chứng nhận; thay đổi, bổ sung, gia hạn quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho bò sữa, lợn, gia cầm và ong.	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

38.	Thủ tục đăng ký chỉ định tổ chức chứng nhận cây trồng an toàn (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
39.	Thủ tục đăng ký chỉ định lại, mở rộng phạm vi chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng an toàn (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
40.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
41.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư nhóm B	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
42.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư nhóm C	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
43.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
44.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	3	Sở Xây dựng	
45.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư	3	Sở Xây dựng	
46.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	3	Sở Xây dựng	
47.	Thủ tục cấp chứng chỉ chỉ định giá bất động sản	3	Sở Xây dựng	
48.	Thủ tục cấp chứng chỉ môi giới bất động sản	3	Sở Xây dựng	
49.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2)	3	Sở Xây dựng	
50.	Thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gắn liền với dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

51.	Thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gắn liền với dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty TNHH 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
52.	Thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gắn liền với dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
53.	Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
54.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
55.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
56.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
57.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
58.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
59.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
60.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
61.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

62.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
63.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
64.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
65.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
66.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
67.	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
68.	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
69.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
70.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
71.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
72.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
73.	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
74.	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
75.	Thủ tục giải thể doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

76.	Thủ tục giải thể tổ chức tín dụng có vốn đầu tư nước ngoài	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
77.	Thủ tục bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
78.	Thủ tục bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
79.	Thủ tục đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu mới (trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế)	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
80.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam làm việc theo hình thức thực hiện hợp đồng lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
81.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam làm việc theo hình thức di chuyển nội bộ doanh nghiệp có hiện diện thương mại tại Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
82.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam làm việc theo hình thức thực hiện các loại hợp đồng (không phải hợp đồng lao động).	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
83.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các gói thầu hoặc dự án của nhà thầu nước ngoài đã trúng thầu tại Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

84.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài là nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
85.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đại diện cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
86.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
87.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm công việc khác đã ghi trong giấy phép lao động	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
88.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động nhưng hết hiệu lực hoặc vô hiệu có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
89.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đại diện cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
90.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
91.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm công việc khác đã ghi trong giấy phép lao động	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

92.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động nhưng hết hiệu lực hoặc vô hiệu có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
93.	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đại diện cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
94.	Thủ tục cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã có giấy phép lao động đang còn hiệu lực có nhu cầu làm việc cho doanh nghiệp khác cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động.	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
95.	Đăng ký hoạt động dạy nghề	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
96.	Xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của lao động đi làm việc ở nước ngoài	3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
97.	Thủ tục cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải	3	Sở Tài nguyên và Môi trường	
98.	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp thẻ nhà báo	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
99.	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp đổi thẻ nhà báo	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
100.	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp lại thẻ nhà báo	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
101.	Cấp phép xuất bản bản tin	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
102.	Cấp giấy xác nhận đăng ký vàng mã để in	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
103.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
104.	In gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	3	Sở Thông tin và Truyền thông	

105.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
106.	Cấp phép hoạt động triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
107.	Cấp giấy chứng nhận đăng kí máy photocopy màu	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
108.	Cấp phép in báo chí, tem chống giả	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
109.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
110.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
111.	Thủ tục xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
112.	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
113.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
114.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
115.	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
116.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư nhóm B&C lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
117.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hạng mục, công việc và hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
118.	Thủ tục phê duyệt dự toán chi phí bồi thường hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
119.	Đăng ký tài sản nhà nước đối với tài sản từ 500 triệu đồng trở lên	3	Sở Tài chính	
120.	Điều chuyển tài sản khác (từ 500 triệu đồng trở lên)	3	Sở Tài chính	

121.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 (**) cho cá nhân	3	Sở Tư pháp	
122.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 cho cơ quan, tổ chức và Phiếu Lý lịch Tư pháp số 2 cho cơ quan tiến hành tố tụng (***)	3	Sở Tư pháp	
123.	Đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
124.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, luật sư hành nghề tư cách cá nhân	3	Sở Tư pháp	
125.	Cung cấp thông tin	3	Sở Tư pháp	
126.	Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
127.	Đăng ký văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
128.	Đăng ký chuyển đổi hình thức hoạt động tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
129.	Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	
130.	Chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hành nghề với tư cách cá nhân	3	Sở Tư pháp	
131.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	3	Sở Tư pháp	
132.	Thay đổi nội dung giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Tư pháp	
133.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật	3	Sở Tư pháp	
134.	Đăng ký hợp nhất, sáp nhập tổ chức hành nghề luật	3	Sở Tư pháp	
135.	Đăng ký cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/Giấy đăng ký hành nghề luật sư	3	Sở Tư pháp	

136.	Đăng ký cấp lại bản chính Giấy khai sinh có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
137.	Cấp bản sao từ sổ hộ tịch (Quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính; sao Khai sinh; sao Khai tử; sao Quyết định công nhận cha, mẹ, con; sao Giấy chứng nhận kết hôn)	3	Sở Tư pháp	
138.	Đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
139.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
140.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hỗ trợ kết hôn	3	Sở Tư pháp	
141.	Đăng ký việc giám hộ có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
142.	Đăng ký chấm dứt việc giám hộ có yếu tố nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
143.	Công văn cho phép tổ chức hội nghị hội thảo khoa học về y tế .	3	Sở Y tế	
144.	Tiếp nhận và công nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện khám sức khỏe.	3	Sở Y tế	
145.	Xác nhận không hành nghề/không cấp chứng chỉ hành nghề	3	Sở Y tế	
146.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam do bị mất hoặc hư hỏng.	3	Sở Y tế	
147.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
148.	Cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
149.	Giấy phép thực hiện Triển lãm ảnh trong nước.	3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

III	Đến năm 2015			
1.	Cấp hộ chiếu ngoại giao	3	Sở ngoại vụ	
2.	Cấp hộ chiếu công vụ	3	Sở ngoại vụ	
3.	Cấp lại hộ chiếu ngoại giao do làm hỏng, mất	3	Sở ngoại vụ	
4.	Cấp lại hộ chiếu công vụ do làm hỏng, mất	3	Sở ngoại vụ	
5.	Gia hạn hộ chiếu ngoại giao	3	Sở ngoại vụ	
6.	Gia hạn hộ chiếu công vụ	3	Sở ngoại vụ	
7.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu ngoại giao	3	Sở ngoại vụ	
8.	Bổ sung sửa đổi hộ chiếu công vụ	3	Sở ngoại vụ	
9.	Cấp công hàm xin thị thực các nước	3	Sở ngoại vụ	
10.	Thủ tục tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ Ngoại ngữ - Tin học	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11.	Cấp chứng chỉ quy hoạch	4	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
12.	Cấp phép quy hoạch	4	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	
13.	Nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến cấp 3 thành dịch vụ công trực tuyến cấp 4	4	Sở Giao thông vận tải	
14.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
15.	Thủ tục đăng ký cấp lại giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (trong trường hợp bị mất, rách, nát)	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
16.	Thủ tục về cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện/Chi nhánh của tổ chức khoa học công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
17.	Thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung hoặc một số nội dung ghi trên Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	

18.	Thủ tục đăng ký thay đổi cơ quan quyết định thành lập hoặc trụ sở chính hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	3	Sở Khoa học và Công nghệ	
19.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	3	Sở Công Thương	
20.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	3	Sở Công Thương	
21.	Thủ tục đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
22.	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	3	Sở Công Thương	
23.	Thủ tục cấp giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	3	Sở Công Thương	
24.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
25.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
26.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
27.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
28.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	3	Sở Công Thương	
29.	Thủ tục xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	3	Sở Công Thương	

30.	Thủ tục đăng ký công nhận nguồn giống đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
31.	Thủ tục đăng ký công nhận lại nguồn giống đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
32.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực sử dụng cho thụ tinh nhân tạo cho cơ sở chăn nuôi lợn đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
33.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực sử dụng xuất tinh lỏng cho cơ sở chăn nuôi bò đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
34.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với trâu đực sử dụng xuất tinh lỏng cho cơ sở chăn nuôi trâu đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
35.	Thủ tục cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với dê đực sử dụng xuất tinh lỏng cho cơ sở chăn nuôi dê đực giống trên địa bàn của tỉnh thành phố	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
36.	Thủ tục đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật (nếu có tiến bộ kỹ thuật chi đăng ký áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
37.	Thủ tục giao rừng cho tổ chức	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
38.	Thủ tục cho thuê rừng đối với tổ chức	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
39.	Thủ tục cải tạo rừng (đối với chủ rừng: không phải hộ gia đình, cá nhân, không phải vườn quốc gia, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý)	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

40.	Thủ tục cấp giấy phép khai thác gỗ rừng sản xuất là rừng trồng, vườn rừng, rừng tự nhiên khoanh nuôi tái sinh các chủ rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao để quản lý, bảo vệ và sử dụng vào mục đích lâm nghiệp	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
41.	Thủ tục cấp phép khai thác gỗ rừng trồng thuộc nguồn vốn ngân sách	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
42.	Thủ tục cấp phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
43.	Thủ tục cấp phép khai thác tre nứa và lâm sản ngoài gỗ, tre nứa thuộc rừng tự nhiên	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
44.	Thủ tục cấp phép tĩa thưa rừng trong trường hợp có tận thu lâm sản	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
45.	Thủ tục cấp phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ và lâm sản khác trên diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
46.	Thủ tục mở cửa rừng khai thác gỗ rừng tự nhiên	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
47.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ, lâm sản khác ngoài gỗ	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
48.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ, lâm sản từ rừng tự nhiên và rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
49.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ, lâm sản từ rừng tự nhiên chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
50.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế tận thu gỗ nằm các loại trong rừng tự nhiên	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

51.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác nhựa thông, tia thưa rừng trồng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
52.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
53.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế điều chế, cải tạo, tia thưa rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
54.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc rừng, giao khoán bảo vệ rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
55.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình lâm sinh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
56.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh thuộc dự án 661	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
57.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án thanh lý và chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
58.	Thủ tục sên vét kênh mương kết hợp quản lý bảo vệ rừng	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
59.	Thủ tục công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
60.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất của tổ chức ngoài quốc doanh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
61.	Thủ tục hỗ trợ sau đầu tư đối với tổ chức ngoài quốc doanh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
62.	Thủ tục hỗ trợ trước đầu tư đối với tổ chức ngoài quốc doanh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

63.	Thủ tục cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với khu rừng do ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
64.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2	3	Sở Xây dựng	
65.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)	3	Sở Xây dựng	
66.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)	3	Sở Xây dựng	
67.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ kỹ sư hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình (149791)	3	Sở Xây dựng	
68.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)	3	Sở Xây dựng	
69.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	3	Sở Xây dựng	
70.	Thủ tục chia công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
71.	Thủ tục tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
72.	Thủ tục sáp nhập các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
73.	Thủ tục hợp nhất các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
74.	Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
75.	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

76.	Thủ tục chia công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
77.	Thủ tục tách công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
78.	Thủ tục sáp nhập các công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
79.	Thủ tục hợp nhất các công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
80.	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
81.	Thủ tục đăng ký điều chỉnh giảm số cổ phần được quyền chào bán đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
82.	Thủ tục đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
83.	Thủ tục chia công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
84.	Thủ tục tách công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
85.	Thủ tục sáp nhập các công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
86.	Thủ tục hợp nhất các công ty cổ phần	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
87.	Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
88.	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
89.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với công ty hợp danh	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
90.	Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
91.	Thủ tục cho thuê doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
92.	Thủ tục đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

93.	Thủ tục hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
94.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
95.	Thành lập mới chi nhánh đồng thời với thành lập dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
96.	Thành lập mới chi nhánh (không gắn liền dự án đầu tư)/Văn phòng đại diện - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
97.	Thành lập mới địa điểm kinh doanh (không gắn liền dự án đầu tư) - Công ty cổ phần	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
98.	Thành lập mới chi nhánh đồng thời với thành lập dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
99.	Thành lập mới chi nhánh (không gắn liền dự án đầu tư)/Văn phòng đại diện) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
100.	Thành lập mới địa điểm kinh doanh (không gắn liền dự án đầu tư) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
101.	Thành lập mới chi nhánh đồng thời với thành lập dự án đầu tư (Dự án thuộc diện đăng ký) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
102.	Thành lập mới chi nhánh (không gắn liền dự án đầu tư)/Văn phòng đại diện) - Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
103.	Thành lập mới địa điểm kinh doanh (không gắn liền dự án đầu tư)- Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
104.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán	3	Sở Tài chính	
105.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản	3	Sở Tài chính	

106.	Đề nghị bổ nhiệm công chứng viên	3	Sở Tư pháp	
107.	Đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên theo nguyện vọng hoặc chuyển làm công tác khác	3	Sở Tư pháp	
108.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp mất Giấy đăng ký hoạt động)	3	Sở Tư pháp	
109.	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị rách, bị cháy hoặc bị thiêu hủy dưới hình thức khác)	3	Sở Tư pháp	
110.	Tự chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng	3	Sở Tư pháp	
111.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (đối với trường hợp người tập sự đề nghị Sở Tư pháp bố trí tập sự)	3	Sở Tư pháp	
112.	Cung cấp thông tin về Văn phòng công chứng	3	Sở Tư pháp	
113.	Đề nghị bổ nhiệm công chứng viên (đối với trường hợp được miễn đào tạo nghề công chứng, được miễn tập sự hành nghề công chứng)	3	Sở Tư pháp	
114.	Đề nghị cấp thẻ công chứng viên	3	Sở Tư pháp	
115.	Đề nghị cấp lại thẻ công chứng viên (đối với trường hợp thay đổi nơi hành nghề công chứng hoặc bị mất thẻ bị hư hỏng)	3	Sở Tư pháp	
116.	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	3	Sở Tư pháp	
117.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài	3	Sở Tư pháp	
118.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài	3	Sở Tư pháp	
119.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Tư pháp	

120.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	3	Sở Tư pháp	
121.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	3	Sở Tư pháp	
122.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	3	Sở Tư pháp	
123.	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	3	Sở Tư pháp	
124.	Đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn luật	3	Sở Tư pháp	
125.	Đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm tư vấn pháp luật	3	Sở Tư pháp	
126.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh trung tâm tư vấn pháp luật	3	Sở Tư pháp	
127.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	3	Sở Tư pháp	
128.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng.	3	Sở Y tế	
129.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề hành nghề Dược đối với công dân Việt Nam do bị mất.	3	Sở Y tế	
130.	Cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất	3	Sở Y tế	
131.	Đăng ký duyệt dự trừ thuốc gây nghiện, hướng tâm thần .	3	Sở Y tế	

II. NHÓM QUẬN - HUYỆN

TT	Tên dịch vụ công (tên thủ tục/nhóm thủ tục hành chính)	Mức độ DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
I	Năm 2013			
1.	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

3.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
4.	Tạm ngưng kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
5.	Ngừng kinh doanh hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
6.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề dược, dược học cổ truyền tư nhân.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
7.	Đăng ký xác nhận hồ sơ bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
8.	Đăng ký xác nhận chuyên địa điểm hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
9.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp Giấy chứng chỉ hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
10.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt nhà thuốc" (Đối với các cơ sở chưa có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân).	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
11.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
12.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp lại chứng chỉ hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
13.	Đăng ký xác nhận hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (Bán lẻ).	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
14.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Đối chứng chỉ hành nghề Dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
15.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Đối giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (Bán lẻ).	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
16.	Đăng ký xác nhận hồ sơ Gia hạn chứng chỉ hành nghề dược.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

17.	Đăng ký Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm có nguy cơ cao.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
18.	Đăng ký Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm có nguy cơ cao.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
19.	Đăng ký khai trình tình hình sử dụng lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận- huyện	
20.	Đăng ký nội quy lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
21.	Đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
22.	Đăng ký thỏa ước lao động tập thể.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
23.	Đăng ký báo cáo giảm lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
24.	Đăng ký tăng lao động.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
25.	Đăng ký nâng lương, chuyển xếp lương cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc quận/huyện quản lý.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
26.	Đăng ký cấp giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
27.	Đăng ký cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
28.	Đăng ký cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
29.	Đăng ký cấp bản sao lục giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
30.	Đăng ký cấp phó bản giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
31.	Đăng ký cấp bản sao lục bản vẽ giấy phép được duyệt kèm theo giấy phép.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
32.	Đăng ký điều chỉnh nội dung giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

33.	Đăng ký gia hạn giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
34.	Đăng ký thay đổi thiết kế đã được duyệt kèm theo giấy phép xây dựng.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
35.	Đăng ký sửa chữa nguyên trạng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
36.	Đăng ký cấp giấy phép cải tạo sửa chữa, mở rộng nhà hiện có	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
37.	Đăng ký san lấp mặt bằng cho tổ chức, cá nhân.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
II	Đến năm 2014			
1.	Thay đổi, cải chính hộ tịch, cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
2.	Cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc khai sinh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
3.	Cấp lại bản chính Giấy khai sinh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
4.	Xác định lại dân tộc	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
5.	Xác định lại giới tính	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
6.	Cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc khai tử	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
7.	Cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc kết hôn	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
8.	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
9.	Điều chỉnh bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
10.	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở hệ bổ túc	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
11.	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

12.	Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
13.	Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
14.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở Việt Nam	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
15.	Thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
16.	Thủ tục gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
17.	Thủ tục xác nhận cấp phép quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
18.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
19.	Thủ tục xác nhận hồ sơ xin thực hiện quảng cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
20.	Thủ tục xác nhận cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
21.	Thủ tục xác nhận cho phép biểu diễn lân sư rồng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
22.	Thủ tục xác nhận đơn cho tổ chức trò chơi dân gian	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
23.	Thủ tục xác nhận gia hạn cấp phép kinh doanh lân sư rồng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
24.	Thủ tục xác nhận hồ sơ cấp phép kinh doanh karaoke	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

25.	Thủ tục xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh karaoke	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
26.	Thủ tục xác nhận hồ sơ chuyển địa điểm kinh doanh khiêu vũ	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
27.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn cấp giấy phép kinh doanh karaoke	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
28.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn cấp phép kinh doanh vũ trường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
29.	Thủ tục xác nhận hồ sơ gia hạn giấy phép kinh doanh khiêu vũ	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
30.	Thủ tục xác nhận đơn cấp phép lân sư rồng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
31.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (khi mất)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
32.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (bị hư hỏng)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
33.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh văn phòng đại diện hợp tác xã (khi mất)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh văn phòng đại diện hợp tác xã (bị hư hỏng)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
35.	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
36.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
37.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
38.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi thành phố	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

39.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
40.	Đăng ký thay đổi trụ sở chính của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
41.	Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
42.	Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
43.	Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
44.	Đăng ký đổi tên hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
45.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
46.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
47.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, ban Kiểm soát hợp tác xã (trường hợp là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
48.	Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
49.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
50.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã (trường hợp giảm vốn điều lệ đối với hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
51.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

52.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
53.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
54.	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
55.	Thông báo tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
56.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể bắt buộc)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
57.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
58.	Giải thể hợp tác xã	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
Đến năm 2015			
1.	Thủ tục giải quyết đơn dân nguyện	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
2.	Thủ tục Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về công tác khen thưởng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
3.	Thủ tục giải quyết đơn tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà thuộc sở hữu nhà nước	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
4.	Thủ tục giải quyết khiếu nại (của tổ chức)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
5.	Thủ tục giải quyết khiếu nại các lĩnh vực khác theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
6.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
7.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện
8.	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện

9.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về đất đai	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
10.	Thủ tục giải quyết tố cáo	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
11.	Thủ tục giải quyết tranh chấp về đất đai	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
12.	Thủ tục tiếp công dân (tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, dân nguyện, kiến nghị, phản ánh ...)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
13.	Thủ tục tiếp công dân	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
14.	Thủ tục xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và dân nguyện.	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
15.	Thủ tục xử lý đơn thư	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
16.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
17.	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng đất ở không thay đổi	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
18.	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
19.	Đăng ký giao dịch bảo đảm lĩnh vực đất đai	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
20.	Thủ tục cấp giấy phép đào đường vỉa hè	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
21.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
22.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để một làn xe tự quản (không thu tiền)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
23.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đô thị ngoài mục đích giao thông	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	

24.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với các hoạt động xã hội	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
25.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
26.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
27.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
28.	Thủ tục cấp giấy phép tạm sử dụng vỉa hè	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
29.	Thủ tục gia hạn cấp phép đào đường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
30.	Thủ tục gia hạn cấp phép tạm sử dụng lề đường	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
31.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 lần xe tự quản (không thu tiền)	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
32.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
33.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
34.	Thủ tục thỏa thuận đấu nối cống thoát nước	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
35.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng	3	Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện	
36.	Thủ tục đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
37.	Thủ tục giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
38.	Thủ tục sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	

39.	Thủ tục đình chỉ hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
40.	Thủ tục giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
41.	Thủ tục cấp lại, đổi Thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
42.	Thủ tục cấp Thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
43.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
44.	Thủ tục giải quyết Tố cáo	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
45.	Thủ tục tiếp dân	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
46.	Thủ tục xử lý đơn thư	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
47.	Xác nhận tình trạng hộ kinh doanh	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
48.	Cấp giấy xác nhận về cam kết bảo vệ Môi trường	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
49.	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	
50.	Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi	3	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	